



BỘ XÂY DỰNG
Ministry of Construction

VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
Vietnam Institute for Building Science and Technology

Add: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội - Tel: 84.43.7544196 - Fax: 84.43.8361197
Website: www.ibst.vn - Email: vkhcnxd@fpt.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY **CERTIFICATE OF CONFORMITY**



Số/No: 395-3/2025VKH

Chứng nhận sản phẩm/ This is to certify that:

Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men/ Glazed dry-pressed ceramic tiles

(Danh mục sản phẩm được chứng nhận theo phụ lục đính kèm/ List of certified products attached at index)

Nhà máy sản xuất/ Manufacturer: CERAMICA SANT'AGOSTINO S.P.A.

Địa điểm sản xuất/ Manufacturing address: IT-44047 TERRE DEL RENO (FE) - VIA STATALE 247

Đơn vị nhập khẩu/Importer: Công ty Cổ phần Quốc tế Gốm Sứ Việt

VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ/ Address

778k/2 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

778k/2 Nguyen Kiem Street, Duc Nhuan Ward, Hochiminh City, Vietnam

Phù hợp với/ Conforms to:

Mục III.1, bảng 1, QCVN 16:2023/BXD/ Item III.1, table 1, QCVN 16:2023/BXD

Phương thức chứng nhận/ Certification method: Phương thức 5/ Method 5

Hiệu lực/Validity: Giấy chứng nhận có giá trị/ This certificate is valid:

từ ngày 20 tháng 05 năm 2026 đến ngày 19 tháng 05 năm 2029/ from May 20th 2026 to May 19th 2029

(Giấy chứng nhận sẽ được duy trì hiệu lực sau các đợt đánh giá giám sát của IBST 12 tháng/lần, tổng cộng là 02 lần trong 03 năm/ This certificate will maintains valid if 12-month surveillance audits are performed by IBST twice in three years)



Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2026
Hanoi, May 20th 2026

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

On behalf of Director of Institute
Vice Director



Đinh Quốc Dân

**PHỤ LỤC
INDEX**

(Ban hành kèm theo giấy CNHQ số 395-3/2025VKH, ban hành ngày 20/05/2026
(Attached to Certificate No. 395-3/2025VKH, dated 20/05/2026))

TT No.	Sản phẩm được chứng nhận <i>Certified products</i>	Quy cách/ <i>Dimension</i> (mmxmmxmm)	Nhãn hiệu hàng hóa/ <i>Brand</i> ⁽¹⁾	Mã HS <i>HS code</i> (1)
1.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	1200x200x9		69072193
2.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	1200x600x9		69072193
3.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	600x600x9		69072193
4.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	890x890x9		69072193
5.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	1800x900x9		69072193
6.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm BIa, <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group BIa</i>	900x900x9		69072193

Ghi chú/Note: ⁽¹⁾ Theo thông tin khai báo của khách hàng/ *As declared by client.*

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo giấy CNHQ số 395-3/2025VKH, ban hành ngày 20/05/2026
(Attached to Certificate No. 395-3/2025VKH, dated 20/05/2026))

TT No.	Sản phẩm được chứng nhận <i>Certified products</i>	Quy cách/ <i>Dimension</i> (mmxmmxmm)	Mã/code ⁽¹⁾																																					
1.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group B1a</i>	200 x 1200 x 9	Nhóm 2: <table><tr><td>GRACEW.HONEY 20120</td></tr><tr><td>GRACEW.BROWN 20120</td></tr></table>	GRACEW.HONEY 20120	GRACEW.BROWN 20120																																			
GRACEW.HONEY 20120																																								
GRACEW.BROWN 20120																																								
2.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group B1a</i>	1200 x 600 x 9	Nhóm 1: <table><tr><td>GRACEW.DECO WA.60120</td></tr><tr><td>GRAV. SM. PLI. GR. 60120</td></tr><tr><td>GRAV. SM. PLI. LI.60120</td></tr><tr><td>IKI ONDA IVORY 60120</td></tr><tr><td>IKI ONDA SAGE 60120</td></tr></table> Nhóm 2: <table><tr><td>WAYSTONE LIG.60120</td><td>WAYSTONE GRY.60120</td></tr><tr><td>MYSTIC DARK 60120</td><td>WAYSTONE SAN.60120</td></tr><tr><td>MYSTIC OCEAN 60120</td><td>WAYSTONE DAR.60120</td></tr><tr><td>MYSTIC IVORY 60120</td><td>ASTRAL PEARL 60120</td></tr><tr><td>MYSTIC PEARL 60120</td><td>ASTRAL BEIGE 60120</td></tr><tr><td>JARDIN 03 60120</td><td>ASTRAL AMBER 60120</td></tr><tr><td>JARDIN 02 60120</td><td>AKOYA IVORY 60120</td></tr><tr><td>JARDIN 07 60120</td><td>AKOYA SILVER 60120</td></tr><tr><td>PARADISO BEIGE 60120</td><td>AKOYA OCEAN 60120</td></tr><tr><td>PARADISO ICE 60120</td><td></td></tr></table> Nhóm 3: <table><tr><td>MYSTIC DA.60120 KRY</td><td>ALSTRAL BEIGE 60120 KRY</td></tr><tr><td>MYSTIC OC.60120 KRY</td><td>ASTRAL AMBER 60120 KRY</td></tr><tr><td>MYSTIC PE.60120 KRY</td><td>ASTRAL PEARL 60120 KRY</td></tr><tr><td>MYSTIC IV.60120 KRY</td><td>AKOYA IVORY 60120KRY</td></tr><tr><td>PARADISO BE.60120KRY</td><td>AKOYA SILVER 60120KRY</td></tr><tr><td>PARADISO IC.60120KRY</td><td></td></tr></table>	GRACEW.DECO WA.60120	GRAV. SM. PLI. GR. 60120	GRAV. SM. PLI. LI.60120	IKI ONDA IVORY 60120	IKI ONDA SAGE 60120	WAYSTONE LIG.60120	WAYSTONE GRY.60120	MYSTIC DARK 60120	WAYSTONE SAN.60120	MYSTIC OCEAN 60120	WAYSTONE DAR.60120	MYSTIC IVORY 60120	ASTRAL PEARL 60120	MYSTIC PEARL 60120	ASTRAL BEIGE 60120	JARDIN 03 60120	ASTRAL AMBER 60120	JARDIN 02 60120	AKOYA IVORY 60120	JARDIN 07 60120	AKOYA SILVER 60120	PARADISO BEIGE 60120	AKOYA OCEAN 60120	PARADISO ICE 60120		MYSTIC DA.60120 KRY	ALSTRAL BEIGE 60120 KRY	MYSTIC OC.60120 KRY	ASTRAL AMBER 60120 KRY	MYSTIC PE.60120 KRY	ASTRAL PEARL 60120 KRY	MYSTIC IV.60120 KRY	AKOYA IVORY 60120KRY	PARADISO BE.60120KRY	AKOYA SILVER 60120KRY	PARADISO IC.60120KRY	
GRACEW.DECO WA.60120																																								
GRAV. SM. PLI. GR. 60120																																								
GRAV. SM. PLI. LI.60120																																								
IKI ONDA IVORY 60120																																								
IKI ONDA SAGE 60120																																								
WAYSTONE LIG.60120	WAYSTONE GRY.60120																																							
MYSTIC DARK 60120	WAYSTONE SAN.60120																																							
MYSTIC OCEAN 60120	WAYSTONE DAR.60120																																							
MYSTIC IVORY 60120	ASTRAL PEARL 60120																																							
MYSTIC PEARL 60120	ASTRAL BEIGE 60120																																							
JARDIN 03 60120	ASTRAL AMBER 60120																																							
JARDIN 02 60120	AKOYA IVORY 60120																																							
JARDIN 07 60120	AKOYA SILVER 60120																																							
PARADISO BEIGE 60120	AKOYA OCEAN 60120																																							
PARADISO ICE 60120																																								
MYSTIC DA.60120 KRY	ALSTRAL BEIGE 60120 KRY																																							
MYSTIC OC.60120 KRY	ASTRAL AMBER 60120 KRY																																							
MYSTIC PE.60120 KRY	ASTRAL PEARL 60120 KRY																																							
MYSTIC IV.60120 KRY	AKOYA IVORY 60120KRY																																							
PARADISO BE.60120KRY	AKOYA SILVER 60120KRY																																							
PARADISO IC.60120KRY																																								
3.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a <i>Glazed dry-pressed ceramic tiles, group B1a</i>	600 x 600 x 9	Nhóm 2: <table><tr><td>WAYSTONE LIGHT 6060</td><td>WAYSTONE SAND 6060</td></tr><tr><td>WAYSTONE GREY 6060</td><td>WAYSTONE DARK 6060</td></tr></table>	WAYSTONE LIGHT 6060	WAYSTONE SAND 6060	WAYSTONE GREY 6060	WAYSTONE DARK 6060																																	
WAYSTONE LIGHT 6060	WAYSTONE SAND 6060																																							
WAYSTONE GREY 6060	WAYSTONE DARK 6060																																							

TT No.	Sản phẩm được chứng nhận <i>Certified products</i>	Quy cách/ <i>Dimension</i> (mmxmmxmm)	<i>Mã/code</i> ⁽¹⁾													
4.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a <i>Glazed dry- pressed ceramic tiles, group B1a</i>	890 x 890 x 9	Nhóm 3: <table><tr><td colspan="2">MYSTIC PE.8989 KRY</td></tr><tr><td colspan="2">MYSTIC IV.8989 KRY</td></tr></table>		MYSTIC PE.8989 KRY		MYSTIC IV.8989 KRY									
MYSTIC PE.8989 KRY																
MYSTIC IV.8989 KRY																
5.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a <i>Glazed dry- pressed ceramic tiles, group B1a</i>	1800 x 900 x 9	Nhóm 3: <table><tr><td>STAR ON.PURP.90180 KRY</td><td>INVICT.BEIGE 90180KRY</td></tr><tr><td>AKOYA IVORY 90180KRY</td><td>INVICT.IVORY 90180KRY</td></tr><tr><td>MYSTIC IV.90180 KRY</td><td>ASTRAL PEARL 90180 KRY</td></tr><tr><td>PARADISO BE.90180KRY</td><td>ASTRAL BEIGE 90180 KRY</td></tr><tr><td>PARADISO IC.90180KRY</td><td>ASTRAL AMBER 90180 KRY</td></tr><tr><td>STAR ON.INDI.90180 KRY</td><td></td></tr></table>		STAR ON.PURP.90180 KRY	INVICT.BEIGE 90180KRY	AKOYA IVORY 90180KRY	INVICT.IVORY 90180KRY	MYSTIC IV.90180 KRY	ASTRAL PEARL 90180 KRY	PARADISO BE.90180KRY	ASTRAL BEIGE 90180 KRY	PARADISO IC.90180KRY	ASTRAL AMBER 90180 KRY	STAR ON.INDI.90180 KRY	
STAR ON.PURP.90180 KRY	INVICT.BEIGE 90180KRY															
AKOYA IVORY 90180KRY	INVICT.IVORY 90180KRY															
MYSTIC IV.90180 KRY	ASTRAL PEARL 90180 KRY															
PARADISO BE.90180KRY	ASTRAL BEIGE 90180 KRY															
PARADISO IC.90180KRY	ASTRAL AMBER 90180 KRY															
STAR ON.INDI.90180 KRY																
6.	Gạch gốm ốp lát ép bán khô có men, nhóm B1a <i>Glazed dry- pressed ceramic tiles, group B1a</i>	900 x 900 x 9	Nhóm 2: <table><tr><td>YORKW.CLASS.01 9090</td><td>GRAV.LARGE LIGHT 9090</td></tr><tr><td>YORKW.CLASS.02 9090</td><td>GRAV.LARGE GREY 9090</td></tr></table> Nhóm 3: <table><tr><td colspan="2">INSID.LIQ.STAR 9090KRY</td></tr></table>		YORKW.CLASS.01 9090	GRAV.LARGE LIGHT 9090	YORKW.CLASS.02 9090	GRAV.LARGE GREY 9090	INSID.LIQ.STAR 9090KRY							
YORKW.CLASS.01 9090	GRAV.LARGE LIGHT 9090															
YORKW.CLASS.02 9090	GRAV.LARGE GREY 9090															
INSID.LIQ.STAR 9090KRY																

Ghi chú/Note: ⁽¹⁾ Theo thông tin khai báo của khách hàng/ *As declared by client.*